

I. HOSE cập nhật thông tin cổ phiếu thành phần của chỉ số VN30

- Ngày 2/4/2025 Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE) công bố thay đổi ngày hiệu lực áp dụng của chỉ số đột xét định kỳ theo đó ngày hiệu lực áp dụng cập nhật tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của Bộ chỉ số HOSE-Index sẽ chuyển ngày hiệu lực **từ ngày 05/05/2025 sang ngày 28/04/2025**
- Với rổ chỉ số VN30, danh mục các cổ phiếu không có thay đổi trong kỳ review này. Tuy nhiên đột cơ cấu này là đột đầu tiên áp dụng quy tắc bộ chỉ số HOSE Index phiên bản 4.0. Một trong những điểm đáng chú ý nhất là tỷ trọng cổ phiếu trong VN30 sẽ có thay đổi đáng kể khi bổ sung điều kiện "Nhóm cổ phiếu cùng ngành: tỷ trọng vốn hóa tính toán là 40%.
- Hiện có 4 ETF đang sử dụng chỉ số VN30 làm tham chiếu bao gồm DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF và MAFM VN30 ETF, theo đó các quỹ ETF dự kiến sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục vào **ngày cuối cùng là 25/4/2025** (do ngày 28/4/2025 các thay đổi sẽ có hiệu lực)

Những thay đổi chính trong phiên bản 4.0

Tiêu chí thay đổi		Quy tắc 3.1	Quy tắc 4.0 (hiệu lực từ T3/2025)	Ý Nghĩa/Tác động
Mục 4.3.1: Xác định rổ VN30 (Từ cổ phiếu thành phần chỉ số VNAllshare)	KLGD Khớp lệnh	$\geq 100,000$ cổ phiếu	$\geq 300,000$ cổ phiếu	Tăng tính thanh khoản của các cổ phiếu được chọn vào rổ
	GTGD Khớp lệnh	≥ 10 tỷ đồng	≥ 30 tỷ đồng	
	LNST		- LNST thu thập từ BCTC bán niên soát xét hoặc BCTC năm được kiểm toán gần nhất - Sử dụng LNST của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất - Chỉ xét BCTC có ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Nếu có ý kiến kiểm toán cần lưu ý thì sẽ lấy ý kiến của Hội đồng chỉ số LNST ≥ 0	Bổ sung tiêu chí tài chính về LNST không âm giúp nâng cao chất lượng của các cổ phiếu được sàng lọc vào rổ chỉ số VN30, khẳng định các doanh nghiệp trong rổ chỉ số này đều là các doanh nghiệp có nền tảng phát triển tốt
Mục 7.4: Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của nhóm cổ phiếu cùng ngành	Cổ phiếu đơn lẻ	10%	10%	Tránh tình trạng một cổ phiếu đơn lẻ/có liên quan/cùng ngành chiếm tỷ trọng vốn hóa quá lớn trong chỉ số.
	Cổ phiếu có liên quan	15%	15%	
	Cổ phiếu cùng nhóm ngành (Chuẩn phân ngành GICS cấp 1)		40%	Theo kết quả review tháng 1/2025 vừa công bố, ước tính vốn hóa của nhóm cổ phiếu tài chính (Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm) trong rổ VN30 đang chiếm hơn 60% vốn hóa của chỉ số (. Như vậy tại kỳ review tiếp theo, tỷ trọng nhóm cổ phiếu tài chính trong chỉ số sẽ bị giới hạn xuống còn 40%.
Mục 11. Công bố thông tin	Ngày công bố kết quả	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1 và 7	Thứ Tư lần thứ 3 của Tháng 1 và 7	
	Kỳ cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa	Thứ Hai lần thứ ba của Tháng 1,4,7 và 10	Thứ Tư lần thứ 3 của Tháng 1,4,7 và 10	

II. Dự báo SLCP thay đổi của các quỹ ETF tham chiếu chỉ số VN30 Index

- Trong kỳ này, Chỉ số VN30 Index chỉ cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa.
- Hiện tại có 4 quỹ ETF đang tham chiếu chỉ số VN30 Index với tổng quy mô tài sản ước tính khoảng hơn 7,944 tỷ Việt Nam đồng
- Trong kỳ cơ cấu lần này, chúng tôi dự báo các quỹ ETF phần lớn sẽ bán ròng các cổ phiếu nhóm tài chính (ngân hàng, chứng khoán trong khi đó mua ròng lại các nhóm ngành khác. Tuy nhiên tác động sẽ không quá lớn do rất ít cổ phiếu có mức độ SLCP giao dịch/TB giao dịch 1 tháng ở mức trên 50%. Chi tiết xin xem bảng dưới đây:

	Mã CK	SLCP hiện tại	SLCP mới	SLCP Thay đổi	KLGD TB 20D	SLCP Giao dịch/KLGD TB 20D
1	VJC	1,759,346	2,693,790	934,445	1,029,982	90.72%
2	VNM	4,601,010	7,559,801	2,958,791	5,553,892	53.27%
3	MWG	6,635,750	9,912,170	3,276,420	9,958,754	32.90%
4	MSN	4,592,007	7,153,871	2,561,864	7,844,626	32.66%
5	HPG	19,665,022	31,259,228	11,594,207	36,372,784	31.88%
6	PLX	726,221	1,148,999	422,778	1,508,192	28.03%
7	GAS	735,738	1,059,242	323,503	1,267,499	25.52%
8	SAB	781,360	1,275,806	494,446	1,952,273	25.33%
9	VIC	6,632,544	9,937,556	3,305,012	13,995,931	23.61%
10	VHM	5,618,049	8,895,844	3,277,794	15,938,119	20.57%
11	VRE	5,119,832	8,219,446	3,099,614	16,240,320	19.09%
12	FPT	5,327,720	6,966,531	1,638,811	10,199,950	16.07%
13	GVR	1,011,972	1,446,883	434,911	4,216,150	10.32%
14	SHB	17,991,358	13,249,073	-4,742,285	71,379,321	-6.64%
15	SSI	7,858,726	5,265,602	-2,593,124	31,126,524	-8.33%
16	TPB	7,461,387	5,064,946	-2,396,441	24,152,896	-9.92%
17	BID	1,528,294	1,057,869	-470,425	3,551,188	-13.25%
18	BCM	496,112	374,381	-121,731	741,090	-16.43%
19	CTG	4,591,506	3,088,475	-1,503,030	9,114,401	-16.49%
20	STB	10,495,001	7,228,368	-3,266,632	19,070,551	-17.13%
21	MBB	18,683,168	12,868,666	-5,814,502	32,052,457	-18.14%
22	VIB	10,784,956	7,995,882	-2,789,074	12,629,567	-22.08%
23	HDB	14,585,501	10,050,674	-4,534,827	19,388,675	-23.39%
24	BVH	507,826	313,091	-194,735	669,228	-29.10%
25	TCB	25,576,047	17,607,416	-7,968,631	26,824,807	-29.71%
26	VPB	24,492,093	15,210,281	-9,281,812	26,429,356	-35.12%
27	ACB	22,511,860	15,413,612	-7,098,248	18,937,210	-37.48%
28	VCB	5,317,309	3,524,149	-1,793,159	4,090,527	-43.84%
29	SSB	11,238,520	7,065,545	-4,172,975	7,074,900	-58.98%
30	LPB	15,853,529	10,881,257	-4,972,272	3,700,805	-134.36%

*Tinh toán giả định dựa trên giá đóng cửa ngày 16/04

17/04/2025

BÁO CÁO ETFs**III. Xu hướng dòng vốn ETFs trên thị trường Việt Nam**

- Tại Việt Nam, lũy kế từ đầu năm 2025 đến nay các etfs rút ròng hơn 227 triệu USD,

	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	1 năm
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	-0.18	-0.51	-1.09	-2.93
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0
DCVFMVN Diamond ETF	-19.88	-39.17	-36.27	-209.34
DCVFMVN Mid Cap ETF	-0.5	-0.97	-0.97	2.36
DCVFMVN30 ETF Fund	-23.06	-45.43	-49.91	-98.65
Fubon FTSE Vietnam ETF	-52.54	-96.28	-95.01	-286.95
Global X MSCI Vietnam ETF	0	-1.07	-1.07	-1.07
IPAAM VN100 ETF	0	0	0	0
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	-0.28	-0.28	-0.28	1.46
KIM Growth VN30 ETF	2.04	3.09	3.09	42.79
KIM Growth VNFINSELECT ETF	-1.12	-1.12	-1.12	-2.75
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	0	-36.26
Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam VN30 Futures ETN H 66	0	0	0	0
Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN30 Futures ETN H 64	0	0	0	0
Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam VN30 Futures ETN H 65	0	0	0	0
Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futures ETN H 63	0	0	0	0
MAFM VNDIAMOND ETF	-0.93	-0.93	-0.93	-4.26
MAFN VN30 ETF	0.3	1.12	3.34	14.65
Premia Vietnam ETF	0	0	0	0
Premia Vietnam ETF	0	0	0	-5.56
SSIAM VN30 ETF	-0.66	-0.66	-0.66	0.06
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-1.51	-2.03	-2.54	-43.21
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	-0.51
VanEck Vietnam ETF	-4.22	-22.4	-36.18	-93.81
VinaCapital VN100 ETF	0	0	0	0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-3.41	-5.59	-7.81	-43.77
Tổng	-105.95	-212.23	-227.41	-767.75

Nguồn: Bloomberg, VPBanks tổng hợp

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com

Đỗ Trung Thành – Chuyên viên phân tích

Email: thanhd@vpbanks.com